

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Bộ Y tế về triển khai thực hiện Đề án Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới

Để cụ thể hóa các nhiệm vụ chuyên môn về công tác dân số trong Chương trình hành động số 1379/CTr-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ Y tế triển khai thực hiện Đề án Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2018 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình 1379), Tổng cục Dân số- Kế hoạch hóa gia đình xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định rõ và cụ thể hóa 07 nhiệm vụ chuyên môn về công tác dân số trong Chương trình 1379.

2. Tập trung hướng dẫn, tổ chức phối hợp thực hiện, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan chuyên trách dân số, nhất là cấp huyện/xã; tích cực phối hợp với cơ quan y tế để hoàn thành tốt các nhiệm vụ chuyên môn.

II. CÁC NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chuyên môn

1.1. Tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số, phối hợp liên ngành, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động công tác dân số trên địa bàn

- Tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW đến các tổ chức đảng, cơ quan, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số. Đưa công tác dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố, đặt biệt là nâng chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương. Đưa mục tiêu dân số thành một chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác dân số tại địa phương với các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể; phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về dân số tại địa phương, nhất là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Huy động Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tầng lớp nhân dân trên địa bàn tham gia mạnh mẽ vào công tác dân số. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của mỗi gia đình trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số. Xử lý nghiêm đảng viên vi phạm quy định về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá thi đua, khen thưởng kết quả thực hiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.2. Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về công tác dân số. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho mạng lưới cán bộ làm công tác dân số ở cơ sở

- Cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) phù hợp với thực tế địa phương và từng nhóm đối tượng. củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGD phù hợp với phân tuyến kỹ thuật. Đảm bảo các cơ sở y tế tuyến huyện/xã có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ KHHGD theo phân tuyến kỹ thuật. Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng mức sinh cao tổ chức cung cấp dịch vụ KHHGD thông qua đội lưu động tuyến huyện phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế của địa phương.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân theo Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế, các dịch vụ của tuyến huyện, xã, bao gồm: truyền thông, vận động, giáo dục về tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; thực hiện tư vấn và khám sức khỏe cho các khách hàng; hướng dẫn và giới thiệu cho vị thành niên, thanh niên, nam, nữ chuẩn bị kết hôn đến các cơ sở dịch vụ; quản lý các trường hợp có nghi ngờ mắc bệnh lý di truyền theo kết luận của bác sỹ chuyên khoa.

- Cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh theo Quyết định số 573/QĐ-BYT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế, các dịch vụ của tuyến huyện, xã, bao gồm: truyền thông, vận động, giáo dục, tư vấn về sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại cộng đồng; thực hiện kỹ thuật siêu âm, các xét nghiệm thường quy về sàng lọc trước sinh; thực hiện lấy mẫu máu để chuyển đến các cơ sở thực hiện các xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh; theo dõi, quản lý đối tượng.

- Tăng cường cung cấp dịch vụ kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh theo Quyết định số 1472/QĐ-BYT ngày 20/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, các dịch vụ của tuyến huyện, xã, bao gồm: tổ chức nói chuyện chuyên đề về mất cân bằng giới tính khi sinh; xây dựng các cụm pa-nô, áp phích tuyên truyền tại thôn, xã; tổ chức hội nghị, hội thảo tại các xã; xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội; xây dựng hòm thư tố giác các vi phạm ở cộng đồng dân cư về quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Tư vấn và cung cấp dịch vụ DS-KHHGD cho vị thành niên, thanh niên theo Quyết định số 906/QĐ-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế, các dịch vụ của tuyến huyện, xã, bao gồm: lồng ghép trong hoạt động truyền thông DS-KHHGD, cung cấp dịch vụ DS-KHHGD; tổ chức truyền thông, tư vấn chuyên biệt cho vị thành niên, thanh niên; tổ chức cung cấp dịch vụ DS-KHHGD thân thiện với vị thành niên, thanh niên; tạo môi trường gia đình, xã hội thân thiện; tổ chức tập huấn cho người cung cấp dịch vụ và cán bộ quản lý.

- Đào tạo và đào tạo lại kiến thức, kỹ năng cung cấp các biện pháp tránh thai phi lâm sàng (hiện nay là viên uống tránh thai, bao cao su) cho mạng lưới cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn, bản.

- Đào tạo và đào tạo lại kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế, người cung cấp dịch vụ tuyến cơ sở về dịch vụ KHHGD, tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân, sàng lọc trước và sơ sinh, quy định của pháp luật liên quan đến cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về dân số và phát triển, nghiệp vụ quản lý và kỹ năng thực hành cho cán bộ làm công tác dân số tuyến cơ sở.

1.3. Tuyên truyền, vận động nhân dân: Thực hiện khám sức khỏe trước hôn nhân; đẩy mạnh việc tầm soát một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; hạn chế tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; duy trì khoảng cách giữa các lần sinh, giảm tình trạng có thai ngoài ý muốn và làm tốt công tác KHHGD, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình của đội ngũ cộng tác viên dân số. Cán bộ làm công tác dân số cơ sở chú trọng phổ biến, trao đổi kỹ năng truyền thông trong kỳ giao ban tháng để cộng tác viên dân số nâng cao hiệu quả truyền thông, tư vấn tại hộ gia đình.

- Tổ chức các sự kiện truyền thông hàng năm (ngày Quốc tế phòng chống bệnh tan máu bẩm sinh 08/5, ngày Dân số thế giới 11/7, ngày Tránh thai thế giới 26/9, ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10, ngày Quốc tế Trẻ em gái 11/10, ngày Dân số Việt Nam 26/12...), gây ấn tượng mạnh, thu hút đông đảo nhân dân để nâng cao nhận thức và tham gia cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số. Tạo chuyển biến rõ nét ở vùng có mức sinh cao, mất cân bằng tỷ số giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ dân số đến vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, các xã biên giới, hải đảo, vùng có mức sinh cao, vùng có tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao và vùng còn nhiều hạn chế trong việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu dân số.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ cộng đồng đưa nội dung dân số lồng ghép vào các cuộc họp, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giải trí tại cộng đồng. Hỗ trợ đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của cộng đồng.

- Xây dựng tin, bài phát trên hệ thống truyền thanh cấp huyện, xã. Tổ chức các buổi thảo luận nhóm tại cộng đồng về dân số và phát triển.

- Lồng ghép các nội dung tuyên truyền về dân số và phát triển vào các hoạt động thường kỳ của các ban, ngành, đoàn thể; sinh hoạt định kỳ của các mô hình truyền thông liên quan đã và đang triển khai và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác. Lồng ghép các nội dung dân số trong giờ học chính khóa và ngoại khóa của các trường học phổ thông tại địa bàn.

- Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại (internet, trang web, trang tin điện tử, mạng xã hội, điện thoại di động và các phương tiện khác), chú trọng truyền thông trên trang web có nhiều người truy cập, kênh truyền thông có nhiều vị thành niên, thanh niên, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ ưa thích, quan tâm.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông cho cộng tác viên dân số, người làm công tác truyền thông về dân số ở cơ sở.

1.4. Tư vấn và cung cấp dịch vụ thiết yếu chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên; tư vấn và giáo dục kỹ năng sống cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai và chăm sóc trẻ sơ sinh

- Tư vấn và giáo dục kỹ năng sống cho vị thành niên, thanh niên và cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai và chăm sóc trẻ sơ sinh

+ Duy trì và từng bước mở rộng loại hình truyền thông chuyên biệt dành cho vị thành niên, thanh niên và phụ nữ trong thời kỳ mang thai, phụ nữ đang chăm sóc trẻ sơ sinh. Tổ chức các loại hình giáo dục, truyền thông thân thiện (giáo dục đồng đẳng, câu lạc bộ, góc thân thiện, hoạt động ngoại khóa, thi kiến thức, thi tìm hiểu...). Lòng ghép nội dung dân số vào hoạt động thường xuyên, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, giải trí của vị thành niên, thanh niên. Ưu tiên tuyên truyền qua mạng internet.

+ Tổ chức thí điểm và khuyến khích các cơ sở y tế, Trạm Y tế lập điểm truyền thông, tư vấn và cung cấp dịch vụ chuyên biệt về dân số, KHHGD, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên.

+ Tập trung tư vấn và cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho các phụ nữ trong thời kỳ mang thai và đang chăm sóc trẻ sơ sinh, bao gồm cả vị thành niên, thanh niên để họ lựa chọn đúng đắn các dịch vụ phù hợp với điều kiện của bản thân.

- Cung cấp dịch vụ DS-KHHGD chuyên biệt, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên: Thử nghiệm điểm cung cấp dịch vụ thân thiện kiểu mới với vị thành niên, thanh niên tại cơ sở y tế có triển khai mô hình điểm (góc thân thiện, điểm dịch vụ thân thiện, phòng khám thân thiện...). Các nhân viên cung cấp dịch vụ được đào tạo các kiến thức, kỹ năng để tiếp cận với vị thành niên, thanh niên một cách thân thiện, kín đáo, tôn trọng sự riêng tư, cư xử đúng mực, thời gian cung cấp dịch vụ linh hoạt và cơ chế phù hợp.

1.5. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD an toàn, hiệu quả, đa dạng, thuận tiện với chất lượng ngày càng cao

- Quản lý chặt chẽ các phương tiện tránh thai và bảo đảm đủ các phương tiện tránh thai cấp miễn phí cho đối tượng theo quy định. Đẩy mạnh tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai; thực hiện xã hội hóa cung cấp các PTTT và dịch vụ KHHGD tại các đô thị và vùng nông thôn phát triển.

- Tăng cường cung cấp dịch vụ KHHGD tại vùng có mức sinh cao, vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng mô hình hỗ trợ cung cấp dịch vụ KHHGD cho các đối tượng khó tiếp cận, đối tượng yếu thế. Xây dựng mô hình đăng ký, tư vấn, cung cấp dịch vụ KHHGD, phương tiện tránh thai qua mạng internet.

- Tập huấn chuyên môn kỹ thuật dịch vụ KHHGD theo chuẩn quốc gia cho người cung cấp dịch vụ KHHGD tuyến cơ sở, tập huấn bảng kiểm tránh thai và kỹ năng tư vấn thực hiện biện pháp tránh thai cho cộng tác viên dân số.

1.6. Triển khai Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, nghiên cứu và thực hiện các mô hình quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ngay tại nhà, tại cộng đồng và Trạm Y tế xã

- Xây dựng, duy trì mô hình chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.
- Nâng cao năng lực cho y tế cơ sở, Trạm Y tế. Tăng cường triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng: Khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, ưu tiên lập hồ sơ theo dõi sức khỏe người cao tuổi.
- Duy trì các hoạt động của đội ngũ tình nguyện viên, cộng tác viên dân số. Tổ chức tập huấn kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho tình nguyện viên, công tác viên dân số; hỗ trợ và trang bị một số trang thiết bị thiết yếu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho đội ngũ này.

1.7. Thu thập số liệu và thực hiện chế độ ghi chép cơ sở dữ liệu ban đầu về dân số, kế hoạch hóa gia đình

- Thu thập, tổng hợp thông tin số liệu trên cơ sở từ sổ ghi chép ban đầu, hệ thống báo cáo, hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành DS-KHHGD (kho dữ liệu điện tử, MIS) và đối soát các thông tin số liệu về biến động dân số (quy mô dân số, mức sinh, sinh con thứ 3 trở lên, số người đang sử dụng các biện pháp tránh thai, số người sử dụng biện pháp tránh thai mới, tốc độ gia tăng tỉ số giới tính khi sinh, già hóa dân số, chuyển đi, chuyển đến, kết hôn, li hôn...).
- Phát triển các phần mềm, bổ sung module phần mềm trong hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành DS-KHHGD (MIS); hệ thống thông tin quản lý hậu cần các phương tiện tránh thai (LMIS); hệ thống Bản đồ điện tử dân số (MPS) tại các cấp, nhất là tại cấp huyện/xã, phục vụ việc khai thác, cung cấp thông tin số liệu theo các nhóm chỉ tiêu cơ bản, nhóm chỉ tiêu chuyên môn và chia sẻ dữ liệu, thông tin thống kê với các cơ quan, đơn vị y tế.

- Duy trì vận hành, rà soát cơ sở dữ liệu và hỗ trợ kỹ thuật các kho dữ liệu điện tử của các hệ thống MIS, LMIS, MPS và chiết xuất số liệu, lập báo cáo.

2. Tổ chức bộ máy và nhân lực

2.1. Ổn định tổ chức bộ máy làm công tác DS-KHHGD ở địa phương

- Tiếp tục thực hiện ổn định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy DS-KHHGD ở địa phương cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản mới thay thế.

- Cùng cố, kiện toàn Ban DS-KHHGD cấp xã, bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác dân số cấp xã. Xây dựng chính sách đãi ngộ thoả đáng đối với đội ngũ cộng tác viên ở thôn, bản, tổ dân phố và cán bộ dân số xã của địa phương.

- Từng bước xây dựng tổ chức bộ máy làm công tác DS-KHHGD cơ sở đủ mạnh để quản lý và tổ chức thực hiện công tác dân số trong tình hình mới, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối các hoạt động của các cơ quan liên quan tới dân số và phát triển tại địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

2.2. Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dân số cơ sở

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, đặc biệt là cán bộ dân số cấp xã và đội ngũ cộng tác viên dân số thôn, bản, tổ dân phố.

- Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ làm công tác dân số ở cơ sở theo hướng chuyên nghiệp hóa. Chú trọng năng lực thanh tra chuyên ngành, kiểm tra, giám sát và đánh giá. Nâng cao kỹ năng quản lý điều hành và tổ chức thực hiện. Ưu tiên đào tạo cán bộ tại chỗ đối với vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Triển khai các chương trình đào tạo chuyên môn, gồm chương trình trung cấp và chương trình sơ cấp nghề để tạo nguồn cán bộ dân số các cấp. Triển khai chương trình bồi dưỡng chuẩn viên chức cho viên chức dân số ở cơ sở.

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý cho cán bộ dân số các cấp. Hoàn thiện tài liệu tập huấn, đào tạo nhân lực làm công tác dân số trong tình hình mới.

- Cung cấp kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và cung cấp số liệu, thông tin thống kê về lĩnh vực dân số và tập huấn hướng dẫn cho cán bộ quản trị kho dữ liệu điện tử, cán bộ làm công tác thống kê các cấp.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Xây dựng dự án đầu tư các kho chứa, bảo quản PTTT, cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD theo các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Xây dựng dự án đầu tư cơ sở vật chất kho dữ liệu điện tử chuyên ngành DS-KHHGD tại cấp tỉnh, huyện, xã theo quy định.

- Đầu tư trang thiết bị chuyên dụng cho công tác dân số tại các cấp, bao gồm các trang thiết bị đào tạo, truyền thông, dịch vụ y tế, KHHGD; trang thiết bị của kho dữ liệu điện tử, kho hậu cần bảo quản phương tiện tránh thai.

4. Kiểm tra, giám sát

- Xây dựng bộ chỉ số đánh giá, giám sát mẫu để sử dụng chung trong quá trình kiểm tra, giám sát chuyên môn trên toàn quốc.

- Tổng cục DS-KHHGD, Chi cục DS-KHHGD thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện chương trình.

Định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện, 12 tháng sơ kết tình hình thực hiện. Chi cục DS-KHHGD báo cáo về Tổng cục để tổng hợp chung.

- Trung tâm DS-KHHGD cấp huyện, Ban DS-KHHGD cấp xã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện. Trường hợp cần thiết, Chi cục DS-KHHGD cử cán bộ giám sát hỗ trợ tuyến huyện, xã thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

5. Thi đua, khen thưởng

- Đề xuất nội dung và tổ chức các phong trào thi đua nhằm khuyến khích, động viên các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch này.

- Xây dựng quy chế, tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng với những tập thể, cá nhân làm tốt.

6. Kinh phí

- Ngân sách Trung ương của Chương trình 1379, bao gồm vốn Dự án Giáo dục và Đào tạo nhân lực phục vụ cải cách hệ thống y tế (HPET), Ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Ngân sách địa phương: Vốn sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

III. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Tiếp tục xây dựng các văn bản để trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền các hướng dẫn, chỉ đạo, cơ chế, chính sách về tổ chức bộ máy, đào tạo nguồn nhân lực, tài chính và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân số trong tình hình mới.

- Duy trì, đẩy mạnh hợp tác song phương, đa phương và tăng cường vận động tài trợ quốc tế hỗ trợ cho các hoạt động của Trung ương và địa phương.

2. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

2.1. Tham mưu Sở Y tế:

- Trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách địa phương thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác dân số đã được phân cấp theo quy định. Ban hành theo thẩm quyền cơ chế đầu tư, chính sách ưu đãi, khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tư nhân cung cấp các dịch vụ dân số phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành các kế hoạch thực hiện Chiến lược, Đề án, Dự án... về công tác dân số và phát triển do Trung ương ban hành để triển khai và tổ chức thực hiện.

- Ban hành kế hoạch thực hiện công tác, kế hoạch tập huấn cho đội ngũ làm công tác dân số các cấp, người cung cấp dịch vụ dân số bao gồm cả cộng tác viên dân số thôn, bản, tổ dân phố.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan trình cấp có thẩm quyền huy động các nguồn lực của địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch của địa phương về công tác dân số và phát triển.

2.2. Chỉ đạo Trung tâm DS-KHHGD cấp huyện, Ban DS-KHHGD cấp xã và cán bộ làm công tác dân số cơ sở (viên chức dân số cấp huyện, cán bộ dân số cấp xã và cộng tác viên dân số) triển khai kế hoạch này.

Trên đây là kế hoạch của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thực hiện Chương trình hành động số 1379/CTr-BYT ngày 19/12/2017 của Bộ Y tế về triển khai thực hiện Đề án Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Việt Tiến (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Vụ KH-TC, Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Chi cục DS-KHHGD các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Vụ, đơn vị thuộc Tổng cục;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Võ Thành Đông